

(Không cần thủ tục này nếu đăng ký qua ứng dụng)

<Các tổ chức tài chính>

Tài khoản tiết kiệm thông thường 普通預金, tài khoản tiết kiệm hiện thời 当座預金口座 của các ngân hà

- ・ Ngân hàng Hekikai Shinkin ・ Ngân hàng Okazaki Shinkin ・ Hợp tác xã nông nghiệp Aichi Chuo (Tài khoản tiết kiệm 貯蓄預金口座 không được phép)

<Cách tiến hành>

Điền và đóng dấu vào mẫu đơn, mang đến quầy giao dịch của tổ chức tài chính và nhờ đóng dấu tiếp nhệ

Nộp trực tiếp bản đầu tiên tại quầy giao dịch, bản thứ hai nộp tại trường và bản thứ ba giữ ở nhà.

※ Mỗi học sinh nộp một phiếu yêu cầu riêng.

※ Nếu có nhiều con theo học cùng trường, vui lòng chỉ định cùng một tài khoản nếu có thể.

安城市学校教材費等預貯金口座振替依頼書
兼 学校給食申込書

取扱金融機関様

〈金融機関用〉

No.3-1

区分	新規
	変更
	解約

(該当区分に○をつけてください)

小学校・中学校とも入学は「新規」

私は、学校長または安城市長から請求された学校教材費等を下記の預貯金口座から口座振替により支払うこととしたいので本依頼書記載の事項を確認のうえ依頼します。
また、学校給食の提供についても申し込みます。

学校名	〇〇〇学校
-----	-------

Ghi tên trường nhập học

※金融機関が記入

金融機関 記入欄	金融機関コード	店番
	(記入しない)	

※学校が指定する金融機関をご記入ください。

※太ワクの中をご記入ください。

※フリガナは左づめで、濁点等も一文字としてご記入ください。

金融機関	〇〇〇 信用金庫 安城 本店 支店 出張所
------	-----------------------

XX年XX月XX日

申出者 (保護者)

Ngày gửi cho ngân hàng

住所 〒 446-00XX

安城市〇〇町△△通X番地

ABCハイツ205

氏名

Đóng dấu trang 1, 2

安城太郎 安城印

(2枚目も押印してください)

Người nộp đơn (phụ huynh) và chủ tài khoản có thể là hai người khác nhau.

電話

0566-XX-XXXX

科目 (○で囲んでください。)		口座番号 (右づめ)		通帳届出印	
① 普通預貯金 (総合口座)	2 当座預金	0	1 2 3 4 5 6	安城	
フリガナ	アン シ ョウ タロウ	Điền căn phải			
口座名義人	安城太郎	Con dấu đăng ký với ngân hàng			
フリガナ	アン シ ョウ ハナコ	Đóng dấu toàn bộ 3 vị trí			
児童生徒名	安城花子				

Không thể chỉnh sửa. Giữa họ và tên có khoảng trắng. Sử dụng một khoảng trắng cho các dấu " " và " " .

(Cuối trang thứ hai và thứ ba) Đừng quên yêu cầu tổ chức tài chính đóng dấu tiếp

取扱店受印

城 〇 支 店 印